

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2019

V/v: Ly hôn giữa Anh T, chị Q.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Khánh Hòa
2. Ông Nguyễn Văn Thực

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Thúy Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn A, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01-7-2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Anh Nguyễn Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với Chị Ngô Thị Thúy Q do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào tháng 4-2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, tính cách, lối sống khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị Q không khắc phục được đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng đã sống ly thân từ

tháng 6-2019 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Q.

Về nuôi con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 22-7-2017. Anh nhường chị Q trực tiếp nuôi cháu Nh, anh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q 900.000đồng/01 tháng.

Về chia tài sản: Anh và chị Q không có tài sản chung.

Tại Bản tự khai ngày 08-8-2019, bị đơn Chị Ngô Thị Thúy Q trình bày:

Về hôn nhân: Về điều kiện, thời gian, địa điểm kết hôn như Anh T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, tính cách, lối sống khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị Q không khắc phục được đã đưa con về nhà bố mẹ để ở và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6-2019 đến nay. Nay Anh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và Anh T ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị và Anh T có 01 con chung là Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 22-7-2017. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị trực tiếp nuôi cháu Nh, chị yêu cầu Anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị 900.000đồng/01 tháng.

Về chia tài sản: chị và Anh T không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Chị Ngô Thị Thúy Q. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Chị Q cư trú tại Thôn A, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Q, chị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án. Chị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Q đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T kết hôn với Chị Ngô Thị Thúy Q do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th vào tháng 4-2016. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, tính cách, lối sống khác nhau nên không tìm được tiếng nói chung, chị Q không khắc phục được đã bế con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6-2019 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Anh T, chị Q đều xác định tình cảm không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho Anh T, chị Q ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị Q có 01 con chung là Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 22-7-2017. Anh T, chị Q đều thống nhất để chị Q trực tiếp nuôi cháu Nh, Anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị 900.000đồng/01 tháng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, cần chấp nhận.

[4] Về chia tài sản: Anh T, chị Q không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa Anh Nguyễn Minh T và Chị Ngô Thị Thúy Q

2. Về nuôi con chung: Giao cho Chị Ngô Thị Thúy Q được trực tiếp nuôi con Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 22-7-2017. Anh Nguyễn Minh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q 900.000đồng/01 tháng kể từ tháng 9-2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Minh T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển 300.000đ tạm ứng án phí Anh T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005670 ngày 15-7-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T còn phải nộp 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

4. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Th, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác